

Phụ lục XV/Appendix XV
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO DẢM CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS
OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh city, August 12th, 2026

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE).

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Binh Duong Construction & Civil Engineering Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/ *Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: TRẦN THIÊN THỀ
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- Số CCCD /*Number of ID card*: ngày cấp/*date of issue*: nơi cấp/*place of issue*:
- Địa chỉ liên hệ / *Contact address*:
- Điện thoại/*Telephone*:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /*Current position in the public company*:
Thành viên Hội đồng quản trị

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person of the public company/public fund who Is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*:
- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
 - Địa chỉ thường trú/Permanent address:
 - Điện thoại liên hệ/Telephone
 - Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
 - Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):
3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **BCE**
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/ as mentioned at item 3: tại
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares held before the transaction: 0 cp (tỷ lệ 0 %)
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ /Number of shares registered to purchase:
- Loại giao dịch đăng ký/Type of transaction registered: mua
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: 200.000 cp
7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares being traded :
- Loại giao dịch đã thực hiện/ Type of transaction executed: mua.
 - Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares traded: 200.000 cp
8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ the value of executed transaction (calculated based on par value): 2.000.000.000 đồng
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: 200.000 cp (tỷ lệ 0.48%)
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person: 200.000 cp (tỷ lệ 0.48%)
10. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: khớp lệnh
12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/ from 22/07/2026 đến ngày/ to 11/08/2026
13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

CÁ NHÂN BÁO CÁO/ REPORTING INDIVIDUAL

le

TRẦN THIÊN THÈ